

KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG XANH 5 NĂM LẦN 2 (2014 - 2018) CỦA HÀN QUỐC VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO KINH TẾ XANH CỦA VIỆT NAM

Đinh Thị Lý Vân, Phạm Tuyết Nhung*

Trường Đại học Văn Lang, 69/68 Đặng Thuỳ Trâm, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: phamtuyetnhuot@vanlangsaigon.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 23/04/2025
Ngày hoàn thiện: 11/05/2025
Ngày chấp nhận: 13/05/2025
Ngày đăng: 15/09/2025

TỪ KHÓA

Kinh tế xanh;
Kế hoạch tăng trưởng xanh;
Định hình ứng dụng;
Hàn Quốc;
Việt Nam.

TÓM TẮT

Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014-2018) của Hàn Quốc đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế xanh của quốc gia này. Nghiên cứu này phân tích cơ sở hình thành và nội dung cốt lõi của kế hoạch, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, có thể áp dụng cho quá trình phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam. Bên cạnh việc phân tích, nghiên cứu cũng đề xuất các định hướng ứng dụng thiết thực, giúp Việt Nam vượt qua những thách thức trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Nghiên cứu này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai quan tâm đến sự phát triển kinh tế xanh của cả Hàn Quốc và Việt Nam.

SOUTH KOREA'S SECOND FIVE-YEAR GREEN GROWTH PLAN (2014 – 2018) AND THE APPLICATION DIRECTIONS FOR GREEN ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM

Đinh Thi Ly Van, Pham Tuyet Nhung*

Van Lang University, 69/68 Dang Thuy Tram, Ward 13, Binh Thanh District, HCMC, Vietnam

*Corresponding Author: phamtuyetnhuot@vanlangsaigon.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Apr 23rd, 2025
Revised: May 11th, 2025
Accepted: May 13th, 2025
Published: Sep 15th, 2025

KEYWORDS

Green economy;
Green growth plan;
Application model;
South Korea;
Vietnam.

ABSTRACT

South Korea implemented its second Five-Year Green Growth Plan (2014 - 2018), significantly contributing to the nation's green economic development. This study analyzes the foundation and main contents of the plan while drawing on its implementation to derive relevant lessons that can be applied to Vietnam's green economic development process. Additionally, the article proposes several applicable directions to help Vietnam overcome challenges in its transition to a green economy. Furthermore, it serves as a valuable reference for those interested in the green economic development processes of both South Korea and Vietnam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với các thách thức như ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, việc phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường đã trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều quốc gia. Các chiến lược phát triển kinh tế xanh đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực của nền kinh tế này. Trong số đó, Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014 - 2018) của Hàn Quốc, đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong lĩnh vực này. Đặc biệt, việc thiết lập sàn giao dịch và áp dụng cơ chế mua bán phát thải (ETS) vào năm 2015 đã giúp Hàn Quốc trở thành thị trường mua bán phát thải lớn thứ ba thế giới, đồng thời tách rời tăng trưởng kinh tế và phát thải khí nhà kính.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá tính tiên phong cùng khả năng kết hợp hiệu quả giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, kế hoạch và hành động về tăng trưởng xanh của Hàn Quốc nhận được sự quan tâm rộng rãi từ nhiều quốc gia. Nhiều nghiên cứu của các học giả đi trước như: Kinh nghiệm tăng trưởng xanh của Hàn Quốc: Quá trình, kết quả và bài học kinh nghiệm (Korea's Green Growth Experience: Process, Outcomes and Lessons Learned), Hệ thống mua bán phát thải của Hàn Quốc: Thách thức và cơ hội mới nổi (The Korea Emissions Trading Scheme: Challenges and Emerging Opportunities), Chân đoán nền kinh tế xanh của Hàn Quốc (I): Hoạt động xanh và hệ thống vận hành kinh tế (한국의 녹색경제 진단(I): 녹색활동 및 경제운영시스템) đã phân tích kinh nghiệm tăng trưởng xanh của Hàn Quốc, hệ thống mua bán phát thải và chân đoán nền kinh tế xanh. Tại Việt Nam, có nhiều nghiên cứu về kế hoạch tăng trưởng xanh của Hàn Quốc để rút ra bài học kinh nghiệm dành riêng cho Việt Nam như: Phát triển kinh tế xanh ở Hàn Quốc: Một số kinh nghiệm và gợi ý cho Việt Nam, Phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam, Chiến lược "Tăng trưởng xanh" của Hàn Quốc và một số gợi ý cho Việt Nam, v.v. Mặc dù một số nghiên cứu trước đây đã đề cập đến chiến lược phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc, nhưng phần lớn vẫn dừng ở phân tích lý thuyết hoặc mang tính tổng quan. Trong khi đó, khía cạnh thực tiễn trong quá trình triển khai Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014–2018) của Hàn Quốc chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, cụ thể và có chiều sâu.

Do đó, bài viết này không chỉ tái hiện lại kế hoạch, mà còn phân tích sâu về các bước thực thi cụ thể và hiệu quả của kế hoạch nhằm rút ra những bài học mang tính ứng dụng cao cho Việt Nam trong quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế xanh. Cụ thể, bài viết sẽ trả lời các câu hỏi như: Điều gì đã giúp Hàn Quốc đạt được những thành tựu nổi bật khi thực hiện kế hoạch tăng trưởng xanh? Định hướng nào từ kinh nghiệm của Hàn Quốc có thể áp dụng vào các lĩnh vực cụ thể tại Việt Nam để phát triển kinh tế xanh? Từ đó, đề xuất các mô hình phù hợp cho Việt Nam, đặc biệt trong ngành giao thông xanh và xe điện – lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh mẽ nhưng còn thiếu định hướng rõ ràng.

2. NỘI DUNG

2.1 Cơ sở hình thành và nội dung Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014-2018)

Vào năm 2008, trong lễ kỷ niệm 60 năm kiến quốc, Hàn Quốc đã công bố tầm nhìn "Tăng trưởng xanh,

carbon thấp", cùng với Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm đầu tiên (2009 - 2013) để thực hiện chiến lược dài hạn về phát triển bền vững. Thông qua Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần thứ nhất, Hàn Quốc đã đưa vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu lên thành chương trình nghị sự phát triển quốc gia [1, tr.7]. Chính phủ đã thiết lập một hệ thống thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua các luật và nghị định liên quan, đồng thời phát triển các chiến lược và mục tiêu cụ thể về giảm phát thải khí nhà kính như xây dựng nền tảng cho thị trường giao dịch quyền phát thải. Hàn Quốc cũng đã thành công trong việc phát triển công nghệ xanh, thiết lập nền tảng cho động cơ tăng trưởng trong tương lai, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế thông qua các sáng kiến và tổ chức toàn cầu về tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, kế hoạch này cũng gặp phải nhiều thách thức, như lượng phát thải khí nhà kính vẫn gia tăng, hiệu quả của chính sách quản lý năng lượng còn thấp, và thiếu sự tham gia từ các bên liên quan, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ [1, tr.10-11].

Ngoài ra, trong Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2, Hàn Quốc cũng tiến hành phân tích bối cảnh trong và ngoài nước để đưa ra được các phương hướng phát triển cho kế hoạch tăng trưởng xanh tiếp theo, Hàn Quốc nhận thấy rằng những thách thức mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, nhu cầu năng lượng hóa thạch tăng cao và tình hình kinh tế không ổn định, đòi hỏi các quốc gia phải chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Đặc biệt, quá trình phát triển kinh tế xanh ứng dụng các nền tảng sáng tạo cũng là một trong những phương hướng hữu ích để tăng động lực phát triển và tăng hiệu quả của phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc. Dựa trên những quá trình triển khai của kế hoạch phát triển kinh tế xanh, Hàn Quốc cũng nhận định rằng sẽ thúc đẩy "nền tảng kinh tế sáng tạo" như một mô hình chiến lược tăng trưởng mới thông qua việc sử dụng năng lực khoa học, công nghệ và công nghệ thông tin - truyền thông để vượt qua các cuộc khủng hoảng như tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, phân cực kinh tế ngày càng sâu sắc.

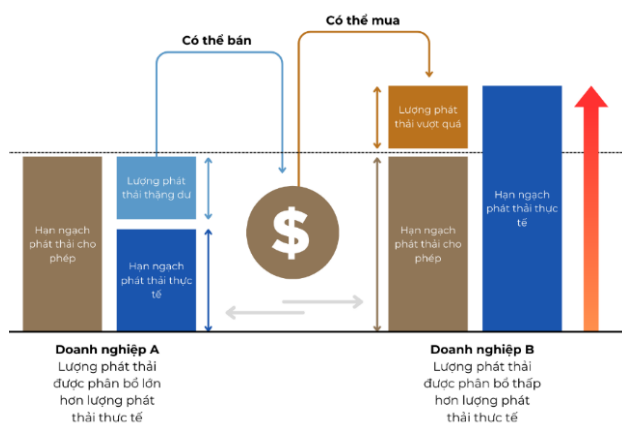
Kế hoạch tập trung vào năm phương hướng chính sách lớn, bao gồm *Giảm phát thải khí nhà kính, Thiết lập hệ thống năng lượng bền vững, Tạo ra hệ sinh thái công nghiệp xanh, Xây dựng xã hội xanh bền vững, và Tăng cường hợp tác xanh toàn cầu*, cụ thể trong Phụ lục 1 [1]. Đối với Giảm phát thải khí nhà kính, các nhiệm vụ trọng tâm gồm thực hiện lộ trình giảm khí nhà kính một cách có hệ thống, thiết lập cơ chế mua bán phát thải và thị trường carbon, xác định mục tiêu cắt giảm quốc gia dài hạn, và mở rộng bể chứa carbon. Trong lĩnh vực năng lượng, kế hoạch chú trọng quản lý nhu cầu năng lượng, mở rộng cung cấp năng lượng tái tạo, xây dựng hệ thống phát điện phân tán, và đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng. Về công nghiệp xanh, các hoạt động bao gồm thúc đẩy công nghệ xanh tiên tiến, phát triển ngành công nghiệp sáng tạo, xây dựng cơ cấu kinh tế tuần hoàn tài nguyên, và cải thiện khung pháp lý cùng phát triển nguồn nhân lực xanh. Trong xây dựng xã hội xanh, kế hoạch nhấn mạnh việc nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở sinh hoạt thân thiện với môi trường, xây dựng không gian xanh quốc gia, và tăng cường phúc lợi cũng như quản trị xanh. Cuối cùng, để đẩy mạnh hợp tác xanh toàn cầu, các hoạt động trọng tâm bao gồm phản ứng hiệu quả trong các đàm phán khí hậu quốc tế, thúc đẩy hợp tác khu vực và toàn cầu về tăng trưởng xanh, hỗ trợ các quốc

gia đang phát triển, và tăng cường liên kết với các tổ chức như GGGI và Quỹ Khí hậu Xanh (GCF).

2.2 Phương hướng của chính sách triển khai Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2

Thứ nhất, phương hướng Giảm khí nhà kính hiệu quả. Hàn Quốc đang nỗ lực giảm khí thải nhà kính qua nhiều lĩnh vực như giao thông, xây dựng và xử lý chất thải. Chính phủ đã tăng cường quản lý nhu cầu giao thông, mở rộng cơ sở hạ tầng công cộng và cung cấp xe ít carbon, đồng thời triển khai hệ thống giao thông thông minh (Intelligent Transportation System, ITS) và chế độ bảo hiểm dựa trên tỷ lệ quãng đường xe chạy. Trong lĩnh vực xây dựng công trình, Hàn Quốc đã cải thiện hiệu quả năng lượng với việc mở rộng cung cấp màn hình LED và thiết bị văn phòng tiết kiệm. Từ tháng 6 năm 2015, Hàn Quốc cấm dần sử dụng bao ni lông để đựng rác thực phẩm thông qua áp dụng công nghệ nhận dạng vô tuyến (Radio Frequency Identification, RFID) để đo lường lượng phát thải.

Đặc biệt, từ tháng 1 năm 2015, Hàn Quốc đã thiết lập sàn giao dịch phát thải (ETS) tại Sàn giao dịch Hàn Quốc, phân bổ giấy phép phát thải cho các công ty phát thải lượng lớn khí nhà kính. Thị trường quyền phát thải đã tăng trưởng mạnh, từ 62,4 tỷ KRW (tương đương 43,68 triệu USD) vào năm 2015 lên 1,3 nghìn tỷ KRW (tương đương 910 triệu USD) vào năm 2020, tương ứng với khối lượng giao dịch 44 triệu tấn [2].



Hình 1. Minh họa về cơ chế mua bán phát thải (ETS)

Nguồn: Tác giả tổng hợp theo KRX ETS Market Information Platform

Hàn Quốc đã tách rời giữa tăng trưởng kinh tế và phát thải khí nhà kính thông qua các kế hoạch hiệu quả. Theo số liệu của Trung tâm Thông tin Toàn diện về Khí nhà kính, tổng lượng phát thải khí nhà kính so với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giảm mạnh do liên tục thúc đẩy chính sách tăng trưởng xanh, với lượng phát thải trên mỗi GDP (một chỉ số về hiệu quả phát thải khí nhà kính) giảm từ 417,7 tấn/tỷ KRW (tương đương 596,7 tấn/triệu USD) năm 2015 xuống 352,7 tấn/tỷ KRW (tương đương 503,86 tấn/triệu USD) vào năm 2021 [3].

Thứ hai, phương hướng Xây dựng hệ thống năng lượng sạch, bền vững. Hàn Quốc đã cải thiện quản lý nhu cầu năng lượng bằng cách điều chỉnh thuế suất nhằm tạo ra mức tiêu thụ năng lượng hợp lý, giảm thuế LNG từ 60 KRW/kg xuống 42 KRW/kg để thúc đẩy tiêu thụ hợp lý. Đồng thời, sản xuất năng lượng mới và tái tạo tăng mạnh nhờ đầu tư của Chính phủ và khu vực tư nhân, đạt 17,838 triệu toe năm 2018, tăng 25,4% so với 2016 [4]. Các dự án

hỗ trợ vốn vay cũng được mở rộng, bao gồm giảm phí thuê đối với cơ sở điện mặt trời và tăng tỷ lệ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ.

Hàn Quốc đã thiết lập hệ thống phát điện phân tán cấp địa phương thông qua việc mở rộng năng lượng cộng đồng, với tỷ lệ cung cấp năng lượng cộng đồng đạt 18,7% tổng số căn hộ vào năm 2021. Đồng thời, nước này cũng chú trọng đảm bảo an toàn cho các cơ sở sản xuất điện hạt nhân, thiết lập nền tảng quản lý và theo dõi, cũng như ưu tiên an toàn các trong lĩnh vực liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày như LPG và gas đô thị, liên tục rà soát để cải thiện quy định an toàn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ ba, phương hướng Tạo ra hệ sinh thái kinh tế sáng tạo xanh. Hàn Quốc tập trung phát triển công nghệ xanh và tái cơ cấu nền kinh tế thông qua các chính sách như xanh hóa ngành công nghiệp và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thông qua đó, quy mô của ngành công nghiệp xanh tiếp tục tăng trưởng đột phá trong năm 2014, đạt hơn 100 nghìn tỷ KRW (tương đương 70 tỷ USD). Theo số liệu công bố trong Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 3, quy mô ngành công nghiệp xanh của Hàn Quốc đã tăng từ 97,319 nghìn tỷ KRW (tương đương 68,12 tỷ USD) năm 2013 lên đến 108,152 nghìn tỷ KRW (tương đương 75,71 tỷ USD) vào năm 2016 [5].

Hàn Quốc cũng phát triển công nghệ trong hệ thống quản lý năng lượng (EMS) sử dụng hệ thống điện thông minh và công nghệ IoT để điều khiển và vận hành tích hợp phát điện - truyền tải (phân phối) - tiêu dùng, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Ngoài ra, Hàn Quốc còn xây dựng “Thị trấn năng lượng thân thiện với môi trường” từ tháng 12 năm 2014, dự kiến sẽ có hiệu quả một mũi tên trúng ba đích, bao gồm vận dụng sản xuất năng lượng mới và tái tạo phù hợp với từng khu vực, tăng thu nhập cho người dân và giảm bớt xung đột đối với các cơ sở mà người dân e ngại [5]. Dự án thí điểm đầu tiên tại Hongcheon đã tạo ra thu nhập cho người dân khoảng 190 triệu KRW/năm thông qua việc cung cấp khí đốt đô thị, vận hành các cơ sở phân bón lỏng và tham gia vào các dự án năng lượng mặt trời.

Hàn Quốc còn chú trọng bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp xanh thông qua giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp, tổ chức khóa đào tạo thực tế và tăng cường liên kết việc làm với các công ty môi trường.

Thứ tư, phương hướng Hiện thực hóa xã hội xanh bền vững. Biến đổi khí hậu đang gây rủi ro cho nhiều lĩnh vực ở Hàn Quốc, làm tăng chi phí quản lý thiên tai, lo ngại về sức khỏe và thay đổi hệ sinh thái. Chính phủ đã nỗ lực thiết lập lối sống xanh bằng cách xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng và giám sát biến đổi khí hậu, cũng như thiết lập hệ thống xử lý dữ liệu tích hợp. 95% trong số 229 chính quyền địa phương đã tích cực tham gia chương trình trung hòa carbon nhằm phổ biến lối sống ít carbon đến với mọi người và tăng hiệu quả chứng nhận xanh, cho hiệu quả giảm phát khoảng 750.000 tấn CO₂ [5].

Đề lan tỏa lối sống ít carbon, Hàn Quốc cũng cải thiện giao thông xanh, phân phối xe điện và xe hydro, giảm dần các tiêu chuẩn trợ cấp cho phương tiện thân thiện với môi trường. Số lượng xe điện đã tăng từ 780 chiếc năm 2013 lên 31.696 chiếc năm 2018, cùng với sự gia tăng nhanh chóng số cơ sở sạc điện nhanh từ 59 lên 766 cơ sở.

Chính phủ Hàn Quốc thực hiện các chính sách khuyến khích người dân tham gia tạo không gian xanh, bao gồm

thiết lập cơ sở pháp lý và sửa đổi Luật khung về Chính sách môi trường và Luật khung về Đất đai. Họ cũng tổ chức lại hệ thống phúc lợi xanh, bảo vệ nhóm yếu thế xã hội, bao gồm áp dụng Chế độ voucher năng lượng từ năm 2015 để giảm số hộ nghèo năng lượng. Số hộ nghèo năng lượng đã giảm từ 10,3% năm 2010 xuống 6,6% vào năm 2016 [5].

Thứ năm, *Hợp tác xanh trong và ngoài nước*. Trong hợp tác xanh toàn cầu, Hàn Quốc nỗ lực nâng cao vị thế là quốc gia dẫn đầu về tăng trưởng xanh thông qua việc mở rộng hợp tác với các nước đang phát triển. Hàn Quốc tăng quy mô ODA từ 35 dự án trị giá khoảng 17 tỷ KRW (tương đương 11,9 triệu USD) năm 2017 lên 40 dự án với hơn 100,5 tỷ KRW (70,35 triệu USD) năm 2018, đồng thời phân tích nhu cầu công nghệ của các nước tiếp nhận viện trợ và hỗ trợ liên kết với ngân hàng phát triển đa phương. Ngoài ra, Hàn Quốc còn tăng cường vai trò lãnh đạo về khí hậu quốc tế bằng cách hỗ trợ Văn phòng Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) và mở rộng số lượng các quốc gia tài trợ GCF. Năm 2017, 43 quốc gia đã hoàn thành thỏa thuận tài trợ 10,2 tỷ USD, trong đó Hàn Quốc đóng góp 11,5 triệu USD theo thỏa thuận được ký vào tháng 6/2015 [5].

Một số quốc gia châu Âu đang triển khai các kế hoạch tương tự kế hoạch tăng trưởng xanh của Hàn Quốc, ví dụ như Chương trình Green Deal của Liên minh Châu Âu (EU). Mục tiêu của chương trình này là đưa châu Âu trở thành lục địa trung hòa carbon vào năm 2050, tập trung vào các sáng kiến cụ thể, trọng tâm như: giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi sang phương tiện giao thông bền vững và thông minh, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, hỗ trợ các ngành công nghiệp xanh, giảm ô nhiễm và bảo vệ đa dạng sinh học [6, tr.4-14].

Thông qua việc triển khai các phương hướng chính sách thuộc Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần thứ hai của Hàn Quốc, có thể thấy rằng việc đưa kinh tế xanh vào chương trình nghị sự quốc gia là một yếu tố cốt lõi trong quá trình chuyển đổi sang phát triển bền vững. Mặc dù Hàn Quốc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong khuôn khổ kế hoạch này, nhưng để áp dụng hiệu quả tại Việt Nam, các chính sách tăng trưởng xanh cần được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh và điều kiện đặc thù trong nước.

Một số bài học quan trọng có thể rút ra từ kinh nghiệm của Hàn Quốc bao gồm: định hướng rõ ràng và duy trì mục tiêu xuyên suốt; chú trọng đầu tư vào công nghệ xanh và năng lượng tái tạo; đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển (R&D) với sự hỗ trợ của chính phủ và doanh nghiệp; hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách; cũng như xây dựng nội lực thông qua nâng cao năng lực địa phương và đào tạo nguồn nhân lực. Để minh họa cụ thể hơn các kinh nghiệm và bài học này, Phụ lục 3 sẽ trình bày chi tiết các yếu tố chính của Hàn Quốc và gợi ý bài học tương ứng dành cho Việt Nam.

3. Đề xuất định hướng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam dựa trên kinh nghiệm triển khai Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 của Hàn Quốc

Biến đổi khí hậu đang tác động mạnh mẽ đến Việt Nam, thể hiện qua các hiện tượng thời tiết cực đoan. Để ứng phó, Việt Nam đã và đang triển khai các chiến lược tăng trưởng xanh. Quyết định 1393/QĐ-TTg về Chiến

lược tăng trưởng xanh 2011-2020 và Kế hoạch hành động quốc gia 2021-2030 là những ví dụ điển hình, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, chương trình Nhân xanh Việt Nam khuyến khích sản xuất thân thiện môi trường, còn chương trình dân nhân năng lượng bắt buộc từ năm 2013 góp phần nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng. Một thành tựu nổi bật là Thỏa thuận chỉ trả giảm phát thải khí nhà kính (ERPA) vùng Bắc Trung Bộ năm 2020. Thỏa thuận này cho phép Việt Nam chuyển nhượng 10,3 triệu tấn CO₂, thu về 51,5 triệu USD. Nghị định 107/NĐ-CP năm 2022 tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý tài chính từ ERPA, giúp Việt Nam bán thành công 10,3 triệu tín chỉ carbon trong năm 2023, mang lại nguồn thu đáng kể [7, tr.4-5]. Như vậy, tương tự như cách Hàn Quốc đã sử dụng sản phẩm giao dịch phát thải (ETS) như một công cụ điều phối thị trường, Việt Nam có thể tiếp tục hoàn thiện hệ thống tín chỉ carbon, không chỉ trong lâm nghiệp mà còn mở rộng sang các lĩnh vực khác như giao thông và công nghiệp nặng.

Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam tập trung vào ba trụ cột chính: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Trong công nghiệp, mục tiêu là giảm phát thải khí nhà kính, phát triển năng lượng tái tạo và công nghệ sạch. Nông nghiệp hướng tới sản xuất bền vững, ứng dụng công nghệ sinh học và canh tác tiên tiến. Dịch vụ chú trọng phát triển du lịch sinh thái, ứng dụng công nghệ số và thanh toán điện tử. Việt Nam đang chuyển đổi từ kinh tế nâu sang kinh tế xanh, minh chứng rõ nét là sự chuyển hướng của tỉnh Quảng Ninh từ khai thác than sang du lịch và dịch vụ. Những nỗ lực này khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hơn nữa, Chính phủ Việt Nam đã liên tục ban hành các chính sách và kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, tạo điều kiện để các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội từ thị trường trong và ngoài nước, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Các doanh nghiệp đã chủ động hưởng ứng bằng nhiều biện pháp bao gồm giảm phát thải trong lĩnh vực giao thông, sử dụng năng lượng sạch và chuyển đổi dây chuyền sản xuất theo hướng bền vững.

Trong đó, VinFast là một trong những doanh nghiệp nổi bật, tiên phong trong xu hướng phát triển xanh tại Việt Nam. Từ năm 2022, VinFast chính thức dừng sản xuất xe xăng và tập trung hoàn toàn vào xe điện, trở thành một trong những hãng xe đầu tiên trên thế giới thực hiện chuyển đổi hoàn toàn sang xe thuần điện [8]. Đồng thời xây dựng hệ sinh thái di chuyển điện toàn diện bao gồm xe buýt điện, xe máy điện và taxi điện, nhằm thúc đẩy giao thông công cộng xanh. VinFast còn phát triển mạng lưới sạc V-Green với 150.000 cổng sạc phủ rộng khắp 63 tỉnh thành và các tuyến đường quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng xe điện [9]. Doanh nghiệp này cũng tham gia cam kết tại COP26, đặt mục tiêu đạt mức phát thải carbon bằng 0 vào năm 2040 và đầu tư mạnh vào sản xuất pin với việc xây dựng nhà máy tại Hà Tĩnh và hợp tác với các đối tác quốc tế như LG Energy Solution và Gotion High-Tech. Hãng cũng đang phát triển năng lực sản xuất nội bộ để giảm sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu và mở rộng khả năng sản xuất pin.

Kinh nghiệm của VinFast trong phát triển chuỗi cung ứng và hệ sinh thái xe điện có nhiều điểm tương đồng với

mô hình của Hyundai và LG tại Hàn Quốc – những doanh nghiệp đã đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh của đất nước này. Do đó, Việt Nam cần thúc đẩy cơ chế hỗ trợ R&D, tương tự như chính sách tài trợ và ưu đãi thuế mà Hàn Quốc đã triển khai từ giai đoạn 2014 - 2018.

Dựa trên phân tích kinh nghiệm của Chính phủ, doanh nghiệp Hàn Quốc, để các doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực giao thông xanh tiếp tục phát triển bền vững và có thể củng cố vị thế trên thị trường toàn cầu, vì mục tiêu hướng đến tương lai xanh của Việt Nam, bài viết sẽ đưa ra một số định hướng cho việc xây dựng và phát triển bền vững trong ngành công nghiệp xe điện như sau:

Phát triển công nghệ và sản phẩm tiên tiến: Tương tự như chính sách của Hàn Quốc về tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực công nghệ xanh và năng lượng sạch. Việt Nam cần khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các loại pin thể hệ mới như pin thể rắn, nhằm nâng cao hiệu suất, độ an toàn và tuổi thọ. Đồng thời, các doanh nghiệp cần chú trọng phát triển các dòng xe có hiệu suất cao, tầm hoạt động xa và thời gian sạc nhanh, để thu hút khách hàng và gia tăng khả năng cạnh tranh.

Cải tiến công nghệ tái chế, hướng đến phát triển bền vững: Đây cũng là yếu tố cốt lõi, trong đó tái chế và tái sử dụng pin đóng vai trò quan trọng, vừa giảm tác động môi trường vừa tối ưu hóa chi phí sản xuất.

Hợp tác và liên minh chiến lược: Hàn Quốc không chỉ tập trung vào các doanh nghiệp nội địa mà còn nắm bắt công nghệ mới trên thế giới thông qua hợp tác ngoài nước. Việt Nam có thể áp dụng mô hình tương tự, đặc biệt thông qua các doanh nghiệp đầu ngành như VinFast, hợp tác với các hãng xe và nhà cung cấp công nghệ năng lượng tái tạo sẽ mở rộng quy mô thị trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời thúc đẩy các giải pháp sạch năng lượng, phù hợp với xu thế phát triển xanh.

Đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D): Thiết lập trung tâm nghiên cứu và phát triển tại các khu vực chiến lược như Hoa Kỳ, châu Âu để có thể nhanh chóng ứng dụng công nghệ mới, không chỉ tập trung vào xe điện mà còn trong lĩnh vực lưu trữ năng lượng quy mô lớn và thiết bị điện tử tiêu dùng.

Xây dựng chuỗi cung ứng linh hoạt và năng lực sản xuất toàn cầu: Việc này sẽ giúp đảm bảo hoạt động liên tục và giảm chi phí, thông qua việc đa dạng hóa nguyên liệu và thiết lập nhà máy tại các thị trường chiến lược.



Hình 2. Định hướng ứng dụng cho lĩnh vực giao thông xanh tại Việt Nam

Những định hướng nêu trên không chỉ là các bước tiến cần thiết trong bối cảnh hiện tại của Việt Nam, mà còn là

kết quả được đúc kết từ phân tích thực tiễn triển khai của Hàn Quốc, nơi mà sự phối hợp, liên kết hiệu quả giữa chính phủ và khối tư nhân đã tạo ra cú hích lớn cho quá trình chuyển đổi xanh. Từ đó, có thể khẳng định rằng việc cụ thể hóa mô hình hợp tác công – tư, nâng cao năng lực triển khai chính sách và hoàn thiện khung pháp lý rõ ràng sẽ là nền tảng vững chắc để Việt Nam hiện thực hóa chiến lược tăng trưởng xanh một cách hiệu quả và bền vững.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014 - 2018) của Hàn Quốc nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường giúp giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường và tạo ra động lực mới cho sự phát triển bền vững. Hàn Quốc đã cho thấy được tính ưu việt của kế hoạch tăng trưởng xanh khi hệ thống hóa được mục tiêu chính sách, phương hướng chính, nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện triển khai kế hoạch theo từng giai đoạn cụ thể. Qua đó, Hàn Quốc đã đạt được nhiều thành tựu và mang lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu dành cho các quốc gia khác, đặc biệt là Việt Nam. Các nghiên cứu hiện tại mặc dù đã đưa ra nhiều khuyến nghị và gợi ý chính sách quan trọng dành cho Việt Nam từ kinh nghiệm của Hàn Quốc nói trên nhưng vẫn chưa đề cập đến các giải pháp cụ thể để áp dụng vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, nghiên cứu này tập trung vào phân tích kế hoạch của Hàn Quốc và xem xét bối cảnh của Việt Nam để đưa ra mô hình ứng dụng khả thi và hiệu quả dành riêng cho thực tiễn của Việt Nam, trước tiên là đối với lĩnh vực giao thông xanh.

Các doanh nghiệp Việt Nam dưới sự khuyến khích của Chính phủ đã tích cực chuyển đổi để bắt kịp xu hướng phát triển xanh của thế giới và chủ động đầu tư, cải tiến đối với các quy trình công nghệ, sử dụng năng lượng hiệu quả. Dựa trên kinh nghiệm được đúc kết từ Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm Hàn Quốc và tình hình thực tế của doanh nghiệp đang áp dụng phát triển xanh tại Việt Nam, bài viết đã đề ra định hướng ứng dụng cho lĩnh vực giao thông xanh, bao gồm các bước: (1) Phát triển công nghệ và sản phẩm tiên tiến; (2) Cải tiến công nghệ tái chế; (3) Hợp tác và liên minh chiến lược; (4) Đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D); (5) Xây dựng chuỗi cung ứng linh hoạt và năng lực sản xuất toàn cầu. Bài viết kỳ vọng sẽ góp phần vào việc xây dựng các kế hoạch và hành động về phát triển xanh, giúp Việt Nam nhanh chóng hướng gần tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 관계부처 합동, “Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014–2018),” 2014. [Trực tuyến]. tại <https://www.aurum.re.kr/Legal/LegalSub.aspx?pcode=E05>. [truy cập ngày: 25/11/2024].
- [2] 최형욱 and 이성우, “2020 배출권거래제 운영결과보고서 발간,” 2022. [Trực tuyến]. tại <https://www.gihoo.or.kr/netzero/>. [truy cập ngày: 26/12/2024].
- [3] 온실가스종합정보센터, “국가 온실가스 인벤토리 (1990–2021) 요약,” 2023. [Trực tuyến]. tại <https://www.gir.go.kr/home/board/read.do?pagerOffset=0&>

maxPageItems=10&maxIndexPages=10&searchKey=&searchValue=&menuId=36&boardId=78&boardMasterId=2&boardCategoryId=. [truy cập ngày: 11/11/2024].

[4] 한국에너지공단, “2018 년 신·재생에너지 보급통계,” 2019. [Trực tuyến]. tại <https://www.knrec.or.kr/biz/pds/statistic/view.do?no=92>. [truy cập ngày: 26/12/2024].

[5] 관계부처 합동, “Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 3 (2019–2023),” 2019. [Trực tuyến]. tại <https://www.aurum.re.kr/Legal/LegalSub.aspx?pcode=E05>. [truy cập ngày: 25/11/2024].

[6] European Commission, “The European Green Deal,” 2019. [Trực tuyến]. tại <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A52019DC0640>. [truy cập ngày: 04/11/2024].

[7] Trung tâm Con người và Thiên nhiên, “Sổ tay ERPA: Hỏi đáp dành cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng quản lý, bảo vệ rừng,” 2023. [Trực tuyến]. tại <https://nature.org.vn/vn/2023/04/so-tay-erpa/>. [truy cập ngày: 03/11/2024].

[8] VinFast, “VinFast chính thức dừng kinh doanh xe ô tô chạy xăng,” 2022. [Trực tuyến]. tại https://vinfastauto.com/vn_vi/vinfast-chinh-thuc-dung-kinh-doanh-xe-o-to-chay-xang. [truy cập ngày: 05/12/2024].

[9] VinFast, “V-Green tiên phong triển khai mô hình trạm sạc nhượng quyền tại Việt Nam,” 2024. [Trực tuyến]. tại https://vinfastauto.com/vn_vi/v-green-tien-phong-trien-khai-mo-hinh-tram-sac-nhuong-quyen-tai-viet-nam. [truy cập ngày: 05/12/2024].

6. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014 - 2018)

Tầm nhìn	Hiện thực hóa hạnh phúc nhân dân thông qua sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và môi trường		
Mục tiêu chính sách	Thiết lập cơ cấu kinh tế - xã hội ít carbon	Hiện thực hóa nền kinh tế sáng tạo thông qua hội tụ công nghệ xanh và công nghệ thông tin – truyền thông	Thiết lập nền tảng sống an toàn và thoải mái trong biến đổi khí hậu
Phương hướng chính sách	(1) Giảm khí nhà kính hiệu quả	Thực hiện lộ trình giảm khí nhà kính một cách có hệ thống	
		Thiết lập cơ chế mua bán phát thải và thúc đẩy phát triển thị trường carbon	
		Thành lập mục tiêu cắt giảm quốc gia lâu dài	
		Mở rộng bể chứa carbon (carbon sink)	
	(2) Thiết lập hệ thống năng lượng bền vững	Tăng cường quản lý nhu cầu năng lượng	
		Mở rộng cung ứng năng lượng mới, tái tạo	
		Thiết lập hệ thống phát điện phân tán	
		Đảm bảo tính an toàn của cơ sở hạ tầng năng lượng	
	(3) Tạo ra hệ sinh thái công nghiệp xanh	Phát triển công nghệ xanh hội tụ tiên tiến	
		Bồi dưỡng trong ngành công nghiệp sáng tạo xanh	
		Thiết lập cơ cấu kinh tế tuần hoàn tài nguyên	
		Hợp lý hóa các quy định và nuôi dưỡng tài năng xanh (nguồn nhân lực)	
	(4) Xây dựng xã hội xanh bền vững	Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu	
		Mở rộng cơ sở sinh hoạt thân thiện với môi trường	
		Xây dựng không gian xanh quốc gia	
		Mở rộng nền tảng cho phúc lợi và quản trị xanh	
	(5) Tăng cường hợp tác xanh toàn cầu	Phản ứng hiệu quả với các cuộc đàm phán về khí hậu	
		Mở rộng hợp tác khu vực và quốc tế về tăng trưởng xanh	
		Mở rộng hợp tác với các nước đang phát triển và nâng cao nội lực	
		Tăng cường hợp tác, hỗ trợ với GGGI, Văn phòng Quỹ Khí hậu Xanh (GCF)	

Nguồn: Tác giả lập bảng theo nội dung Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm lần 2 (2014 - 2018) 녹색성장 5 개년계획 | 환경 | 법정계획 : 건축도시정책정보센터 (AURUM)

Phụ lục 2. Ví dụ về loại hình kinh doanh Thị trấn Năng lượng Thân thiện với Môi trường (trường hợp Hongcheon) [5]



Phụ lục 3. Bài học kinh nghiệm từ Kế hoạch Tăng trưởng Xanh của Hàn Quốc dành cho Việt Nam

STT	Bài học kinh nghiệm của Hàn Quốc	Bài học kinh nghiệm dành cho Việt Nam
1	Duy trì mục tiêu xuyên suốt và cụ thể thông qua Kế hoạch Tăng trưởng Xanh 5 năm	Cần thiết lập các kế hoạch và hành động cụ thể, có tính dài hạn và liên tục, đảm bảo các nhiệm vụ trong chính sách luôn tập trung vào việc đạt được mục tiêu cốt lõi
2	Đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ xanh, năng lượng tái tạo	Tăng cường đầu tư công và tư vào các lĩnh vực như năng lượng mặt trời, điện gió và công nghệ giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện Việt Nam
3	Đẩy mạnh R&D với sự hỗ trợ của chính phủ và doanh nghiệp	Thành lập các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, tập trung vào phát triển công nghệ xanh và năng lượng sạch, công nghệ tái chế để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia
4	Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp khi xây dựng chính sách	Tăng cường đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để đảm bảo chính sách phát triển kinh tế xanh vừa khả thi vừa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn
5	Xây dựng nội lực thông qua nâng cao năng lực địa phương và đào tạo nguồn nhân lực	Phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ xanh và năng lượng tái tạo, đồng thời khuyến khích các sáng kiến kinh tế xanh tại địa phương